

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO  
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 261/2020/HC-PT

Ngày: 07 - 7 - 2020

V/v Khiếu kiện quyết định hành  
chính về việc giải quyết khiếu nại  
trong lĩnh vực quản lý đất đai

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có :**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Hòa Hiệp

*Các Thẩm phán:* Ông Lê Hoàng Tấn

Bà Trần Thị Thúy Hồng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Tiểu Phương Quyền, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Gia Viễn - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 122/2019/TLPT-HC ngày 21 tháng 01 năm 2019 về việc: “Khiếu kiện quyết định hành chính về việc giải quyết khiếu nại trong lĩnh vực quản lý đất đai”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 21/2018/HC-ST ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 954/2020/QĐ-PT ngày 10 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

**- Người khởi kiện:** Ông Nguyễn Quang H, sinh năm 1975 (vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 25, khóm L1, Phường 3, thành phố L, tỉnh Đồng Tháp.

**Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện:** Ông Nguyễn Đăng R, sinh năm 1994; (Theo Văn bản ủy quyền ngày 23/7/2018) (có mặt).

Địa chỉ: Số 69, đường L2, phường L3, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

**Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện:** Luật sư Lưu

Thị Quỳnh E - Luật sư của Công ty Luật TNHH Lưu E, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Địa chỉ: Số 29/19, đường Đoàn Thị Điểm, Phường 1, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người bị kiện:*

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố L, tỉnh Đồng Tháp.

*Người đại diện theo pháp luật:* Ông Phan Văn T1 – Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố L, tỉnh Đồng Tháp (vắng mặt).

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố L:* Ông Nguyễn Văn T2, sinh năm 1980 – Phó Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố L (có mặt).

Cùng địa chỉ: Số 03, đường 30/4, Phường 1, thành phố L, tỉnh Đồng Tháp;

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

*Người đại diện theo pháp luật:* Ông Nguyễn Văn D - Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 12, đường 30/4, Phường 1, thành phố L, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người kháng cáo:* Ông Nguyễn Đăng R là người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Theo bản án sơ thẩm nội dung vụ án được tóm tắt như sau:***

*Theo Đơn khởi kiện của ông Nguyễn Quang H trình bày:*

Ngày 23/11/2016, Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) thành phố L ban hành Quyết định số 912/QĐ-UBND về việc thu hồi quyền sử dụng đất với diện tích 88,8m<sup>2</sup> đất ở của ông tại địa chỉ thửa số 288, tờ bản đồ số 6, Phường 3, thành phố L, tỉnh Đồng Tháp. Ông đã được cấp quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 464356 ngày 31/07/2007. Mục đích của việc thu hồi là nhằm thực hiện công trình Lia 2, Phường 2 - Phường 3 thành Phố L, phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng.

Ngày 05/12/2016, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của UBND thành phố L ban hành Quyết định số 2391/QĐ-HĐBTHT&TĐC với nội dung bồi thường, hỗ trợ bằng tiền cho ông với số tiền là 208.754.816 đồng và bố trí tái định cư tại đường số 17 lô Act-1, đường số 18 lô Act-1, Act-2.

Không đồng ý với phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư nêu trên nên ông đã khiếu nại Quyết định số 2391/QĐ-HĐBTHT&TĐC đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố L với yêu cầu nâng giá bồi thường đất và sắp xếp lại vị trí tái định cư. Ngày 01/06/2017, Chủ tịch UBND thành phố L ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 46/QĐ-UBND.HC với nội dung bác yêu cầu khiếu nại của ông.

Ngày 28/06/2017, ông tiếp tục làm đơn khiếu nại đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp đề nghị nâng giá bồi thường đất và được bố trí tái định cư tại nền đất cũ đã bị thu hồi.

Ngày 17/05/2018, Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Tháp ban hành Quyết định số 153/QĐ-UBND-NĐ giải quyết khiếu nại của ông với nội dung “*giữ nguyên Quyết định số 46/QĐ-UBND.HC ngày 01/06/2017*”.

Cha mẹ ông có 07 người con, tất cả sinh sống tại cùng một mảnh đất tại địa chỉ Tổ 25, khóm L1, Phường 3, thành phố L, tỉnh Đồng Tháp từ trước năm 1975. Nay, Chủ tịch UBND thành phố L ban hành quyết định thu hồi đất ông không phản đối. Tuy nhiên, chính sách đền bù, hỗ trợ và tái định cư tại Dự án nêu trên là bất hợp lý và không tuân thủ đầy đủ quy định của pháp luật.

Căn cứ theo Khoản 2, Điều 4, Quyết định 27/2014/QĐ-UBND về quy trình thực hiện thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp thì giá đất để bồi thường phải được căn cứ dựa trên kết quả khảo sát giá đất phổ biến trên thị trường. Với mức giá bồi thường mà Chủ tịch UBND Thành phố đưa ra là 1.840.000đ/m<sup>2</sup>, mức giá này là chưa thỏa đáng và ảnh hưởng trực tiếp đến quyền lợi của ông.

Theo quy định tại khoản 7 Điều 22 Quyết định số 27/2014/QĐ-UBND về tái định cư thì người bị thu hồi đất được ưu tiên tái định cư tại chỗ, vị trí tái định cư tương xứng với vị trí đất bị thu hồi.

Đồng thời, theo khoản 2 Điều 26 Quyết định số 27/2014/QĐ-UBND thì Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư có trách nhiệm phối hợp với UBND cấp xã tổ chức lấy ý kiến về phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư. Tuy nhiên, ông không nhận được bất cứ thư mời lấy ý kiến nào cũng như không được ghi nhận những ý kiến, nguyện vọng về phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư. Nay, phương án tái định cư của UBND thành phố L bố trí nền tái định cư cho ông tại vị trí cách xa thửa đất bị thu hồi và nằm rải rác so với các anh chị em ruột của ông. Do vậy, việc bố trí tái định cư như trên là không hợp lý, gây xáo trộn cuộc sống của gia đình ông.

Do đó, ông khởi kiện Quyết định giải quyết khiếu nại số 153/QĐ-UBND-NĐ ngày 17/05/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp và Quyết định giải quyết khiếu nại số 46/QĐ-UBND.HC ngày 01/06/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố L với các yêu cầu sau:

1. Hủy Quyết định giải quyết khiếu nại số 153/QĐ-UBND-NĐ ngày 17/05/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp;
2. Hủy quyết định giải quyết khiếu nại số 46/QĐ-UBND.HC ngày 01/06/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố L.

*Theo Văn bản ý kiến số 309/UBND-TCD ngày 20/9/2018, người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp trình bày:*

Ngày 20/6/2007, Ủy ban nhân dân thành phố L cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Quang H, diện tích 88,8m<sup>2</sup> đất ở tại đô thị, thuộc thửa số 288, tờ bản đồ số 06, Phường 3.

Ngày 23/11/2016, Ủy ban nhân dân thành phố L ban hành: Quyết định số 912/QĐ-UBND về việc thu hồi quyền sử dụng đất để thực hiện công trình Lia 2, Phường 2 - Phường 3 để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng; Quyết định số 779/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ dự án Nâng cấp đô thị vùng Đồng bằng sông Cửu Long – Tiểu dự án thành phố L. Công trình: Lia 2, Phường 2 - Phường 3, thành phố L và Quyết định số 780/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án tái định cư dự án Nâng cấp đô thị vùng Đồng bằng sông Cửu Long – Tiểu dự án thành phố L. Công trình: Lia 2, Phường 2 - Phường 3, thành phố L.

Ngày 05/12/2016, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thành phố L ban hành Quyết định số 2391/QĐ-HĐBTHT&TĐC bồi thường, hỗ trợ cho ông Nguyễn Quang H số tiền 208.754.810 đồng. Theo phương án bố trí định cư số 259/PA-HĐBT,HT&TĐC ngày 21/11/2016, ông Nguyễn Quang H được bố trí 01 nền tái định cư tại Lia 2, thuộc nhóm 8, đường C1.

Ông Nguyễn Quang H không thống nhất, khiếu nại yêu cầu nâng giá bồi thường về đất; yêu cầu được bố trí nền tái định cư tại đường C2, thuộc Lia 2.

Ngày 01/6/2017, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố L ban hành Quyết định số 46/QĐ-UBND.HC, giải quyết bác các nội dung khiếu nại của ông Nguyễn Quang H, lý do: Việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đã thực hiện đúng theo quy định.

Ông Nguyễn Quang H không thống nhất với quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố L và khiếu nại đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh.

Ngày 17/5/2018, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp ban hành Quyết định số 153/QĐ-UBND-NĐ giữ nguyên Quyết định số 46/QĐ-UBND.HC ngày 01/6/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố L.

Căn cứ khoản 2 Điều 74 Luật đất đai năm 2013 quy định “Việc bồi thường được thực hiện bằng việc giao đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi, nếu không có đất để bồi thường thì được bồi thường bằng tiền theo giá đất cụ thể của loại đất thu hồi do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định tại thời điểm quyết định thu hồi đất”; Khoản 2 Điều 86 Luật đất đai năm 2013 quy định “Người có đất thu hồi được bố trí tái định cư tại chỗ nếu tại khu vực thu hồi đất có dự án tái định cư hoặc có điều kiện bố trí tái định cư. Ưu tiên vị trí thuận lợi cho người có đất thu hồi sớm bàn giao mặt bằng, người có đất thu hồi là người có công với cách mạng. Phương án bố trí tái định cư đã được phê duyệt phải được công bố công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã, địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất thu hồi và tại nơi tái định cư”. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp giữ nguyên Quyết định số 153/QĐ-UBND-NĐ ngày 17/05/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh

Theo Văn bản ý kiến số 1808/UBND-TN ngày 23/10/2018, Văn bản ý kiến số 1663/UBND-TN ngày 02/10/2018, người bị kiện là Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố L trình bày:

Năm 2017, ông Nguyễn Quang H làm đơn khiếu nại liên quan đến công tác thu hồi đất, bồi thường và tái định cư công trình Lia 2, Phường 2- Phường 3, thành phố L, cụ thể:

- Đối với yêu cầu nâng giá bồi thường đất:

Căn cứ Khoản 2 Điều 3 Quyết định số: 27/2014/QĐ-UBND ngày 27/11/2014 của UBND tỉnh Đồng Tháp quy định: 2. Nhà nước thu hồi đất của người đang sử dụng vào mục đích nào thì được bồi thường bằng việc giao đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi, nếu không có đất để bồi thường thì được bồi thường bằng tiền theo giá đất cụ thể của loại đất thu hồi do Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp quyết định tại thời điểm có quyết định thu hồi đất...

Tại thời điểm thực hiện công tác thiết lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư công trình Lia 2, Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố L có thuê Công ty TNHH Thẩm định giá Tây Nam khảo sát giá đất chuyển nhượng tại khu vực và được UBND tỉnh Đồng Tháp ban hành Công văn số: 763/UBND-KTTH ngày 23/11/2015 về việc đơn giá đất làm cơ sở lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

Như vậy: nội dung yêu cầu nâng giá bồi thường đất không có cơ sở để xem xét, giải quyết. Hội đồng Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thành phố L đã thực hiện đúng nội dung hành Công văn số: 763/UBND-KTTH ngày 23/11/2015 về việc đơn giá đất làm cơ sở lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

- Đối với yêu cầu bố trí tái định cư tại đường C2, khu Lia 2, Phường 2 - Phường 3, thành phố L.

Căn cứ Phương án số 259/PA-HĐBT,HT&TĐC ngày 21/11/2016 của Hội đồng Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thành phố L và Quyết định số: 780/QĐ-UBND ngày 23/11/2016 của UBND thành phố L về việc phê duyệt phương án tái định cư dự án Nâng cấp đô thị vùng Đồng bằng sông Cửu Long - Tiểu dự án thành phố L. Công trình Lia 2, Phường 2 - Phường 3, thành phố L, thì trường hợp ông Nguyễn Quang H chưa đủ tiêu chuẩn để bố trí tái định cư tại đường C2, khu Lia 2, Phường 2 - Phường 3, thành phố L.

- Quy trình giải quyết khiếu nại tại Quyết định số: 46/QĐ-UBND.HC ngày 01/6/2017 của Chủ tịch UBND thành phố L được thực hiện theo Mục 3.6, Phần 3 Khung chính sách Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Công văn số: 470/TTg-QHQT ngày 10/4/2012.

Từ cơ sở đó, UBND thành phố L đề nghị giữ nguyên Quyết định số: 46/QĐ-UBND.HC ngày 01/6/2017 nêu trên.

*Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 21/2018/HC-ST ngày 29/11/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp đã quyết định:*

Bác khởi kiện của ông Nguyễn Quang H đối với yêu cầu hủy Quyết định số 46/QĐ-UBND ngày 01/6/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố L; Quyết định số 153/QĐ-UBND-NĐ ngày 17/5/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo về quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 10/12/2018, người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện, ông Nguyễn Đăng R kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận nội dung đơn khởi kiện của ông Nguyễn Quang H.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Ông Nguyễn Đăng R là người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện ông Nguyễn Quang H và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện, Luật sư Lưu Thị Quỳnh E cùng thống nhất trình bày: đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm, với các lý do: Ngân hàng Thế giới

hỗ trợ nhằm để nâng cao mức sống của người dân, nhưng Ủy ban nhân dân thành phố L thực hiện dự án không đúng quy định pháp luật, làm ảnh hưởng quyền lợi của người dân. Trong phương án không có quy hoạch khu nhà ở xã hội, Ủy ban nhân dân thành phố L không khảo sát lấy ý kiến của người dân về phương án tái định cư là không đúng quy định của Luật đất đai và chính sách pháp luật hiện hành. Khi lập Hội đồng định giá phải độc lập, khi định giá là Công ty Tây Nam nhưng kết quả định giá là Công ty Đông Nam Á. Việc bồi thường và tái định cư chưa phù hợp làm ảnh hưởng đến quyền lợi và đời sống của người dân. Ngoài ra, phía Ủy ban không có công bố giá đất khi được điều chỉnh quy hoạch, không tổ chức họp dân để lấy ý kiến, không khảo sát, định giá đất, dẫn đến việc ban hành các quyết định không đúng qui định pháp luật. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm lại xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông H, là gây ảnh hưởng quyền và lợi ích hợp pháp của ông H.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện, ông Nguyễn Văn T2 trình bày: Việc ban hành Quyết định số 46/QĐ-UBND.HC ngày 01/6/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố L và Quyết định số 153/QĐ-UBND-NĐ ngày 17/5/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp là đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xử bác yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

Về tố tụng, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Luật Tố tụng hành chính về phiên tòa phúc thẩm. Những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Luật Tố tụng hành chính.

Về nội dung, mức giá bồi thường đã được phê duyệt chung của các hộ dân có đất bị thu hồi trong đó có ông H là căn cứ trên cơ sở định giá của Công ty thẩm định giá Đông Nam Á, sau khi đã khảo sát giá đất chuyển nhượng tại khu vực và được UBND tỉnh Đồng Tháp ban hành Công văn số 763/UBND-KTN ngày 23/11/2015 về đơn giá đất để làm cơ sở lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư. Như vậy, mức giá để bồi thường cho ông H là theo giá thị trường tại thời điểm thu hồi đất. Theo Phương án 259/PA-HĐBTHT&TĐC ngày 21/11/2016 của Hội đồng bồi thường hỗ trợ và tái định cư thành phố L, đường C2 được bố trí tái định cư cho những hộ có diện tích thu hồi từ 182,3m<sup>2</sup> - 410,6m<sup>2</sup> (bút lục số 119). Diện tích thu hồi của ông H là 87,5m<sup>2</sup> không đủ điều kiện để bố trí tái định cư tại đường C2 và theo phương án tái định cư, diện tích thu hồi từ 85,2m<sup>2</sup> - dưới 87,9m<sup>2</sup> được bố trí tái định cư tại đường C1 (bút lục số 119). Do đó, việc ông H yêu cầu bố trí tái định cư tại đường C2 là không có cơ

sở chấp nhận. Như vậy, có cơ sở xác định Quyết định số 46/QĐ-UBND.HC ngày 01/6/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố L và Quyết định số 153/QĐ-UBND-NĐ ngày 17/5/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp ban hành là đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm bác kháng cáo của ông Nguyễn Đăng R là người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện, giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Hội đồng xét xử căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng công khai tại phiên tòa, có đủ cơ sở để kết luận: Toàn bộ diễn biến vụ án như phần tóm tắt nội dung đã được viện dẫn ở trên, xét kháng cáo của người khởi kiện, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên như sau:

#### **[1] Về tố tụng:**

[1.1] Ngày 24/6/2020, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp và ngày 06/7/2020, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố L đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Theo khoản 4 Điều 225 Luật tố tụng hành chính Tòa án tiến hành phiên tòa phúc thẩm xét xử vắng mặt những đương sự nêu trên.

[1.2] Về đối tượng khởi kiện: Quyết định số 46/QĐ-UBND.HC ngày 01/6/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố L và Quyết định số 153/QĐ-UBND-NĐ ngày 17/5/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp đều có nội dung bác đơn khiếu nại của ông H về việc yêu cầu bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; đây là các quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai, là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án theo quy định tại khoản 2 Điều 3, khoản 1 Điều 30 Luật tố tụng hành chính.

Tuy ông H không khởi kiện đối với Quyết định số 2391/QĐ-HĐBTHT&TĐC ngày 05/12/2016 của Ủy ban nhân dân thành phố L về việc bồi thường, hỗ trợ cho ông Nguyễn Quang H do giải tỏa để thực hiện công trình Lia 2 nhưng quyết định này có liên quan đến các quyết định giải quyết khiếu nại bị khởi kiện nên Tòa án vẫn xem xét đánh giá tính hợp pháp của quyết định này theo quy định tại Khoản 1 Điều 193 Luật tố tụng hành chính.

[1.3] Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 25/7/2018, ông H có đơn khởi kiện đối với các quyết định nêu trên là đúng thời hiệu khởi kiện theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 116 Luật tố tụng hành chính.



[1.4] Về thẩm quyền giải quyết: Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền quy định tại Khoản 3, Khoản 4 Điều 32 Luật tổ tụng hành chính.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét tính hợp pháp của Quyết định số 2391/QĐ-HĐBTHT&TĐC ngày 05/12/2016 của Ủy ban nhân dân thành phố L về việc bồi thường, hỗ trợ cho ông H:

- *Về thẩm quyền ban hành quyết định:*

Ủy ban nhân dân thành phố L ban hành Quyết định số 2391/QĐ-HĐBTHT&TĐC ngày 05/12/2016 về việc bồi thường, hỗ trợ cho ông H là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 66 Luật đất đai năm 2013 và Điều 41 Khung chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

- *Về trình tự, thủ tục ban hành quyết định:*

Thực hiện chiến lược phát triển đô thị của Chính phủ, khu vực Đồng bằng sông Cửu Long là một trong những khu vực có nhu cầu cao nhất trong việc nâng cấp cơ sở hạ tầng. Ngày 10/4/2012, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Văn bản số 470/TTg-QHQT phê duyệt Khung chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của Dự án “*Nâng cấp đô thị vùng Đồng bằng sông Cửu Long*” do Ngân hàng Thế giới tài trợ, gồm có 06 tỉnh, thành phố được lựa chọn để tham gia dự án trong đó có thành phố L, tỉnh Đồng Tháp. Việc thực hiện thu hồi đất đối với dự án này là theo quy định tại Khoản 1 Điều 40 Luật đất đai 2003 nay là Khoản 2 Điều 62 Luật đất đai 2013. Dự án đề nghị được miễn thực hiện một số điều khoản trong các Nghị định của Việt Nam và các quy định liên quan đến chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư sẽ được thực hiện theo Khung chính sách của Dự án do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Căn cứ Tờ trình số 194/SKH-Đ/ĐT ngày 16/02/2012 của Sở Kế hoạch và Đầu tư, ngày 17/02/2012, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp ban hành Quyết định số 156/QĐ-UBND.HC về việc phê duyệt Dự án đầu tư Nâng cấp đô thị vùng đồng bằng sông Cửu Long - Tiểu dự án thành phố L có tổng diện tích 192.20ha, với tổng vốn đầu tư 1.460.692.000.000 đồng. Trong đó sử dụng nguồn vốn từ ngân sách Trung ương với vốn từ ngân sách địa phương và vốn đầu tư từ Ngân hàng Thế giới đúng theo quy định tại điểm 39 mục 2.8 phần 2 của Khung chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của Dự án Nâng cấp đô thị vùng đồng bằng sông Cửu Long.

Ngày 17/5/2012, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp ban hành Quyết định số 409/QĐ-UBND.HC về việc phê duyệt Kế hoạch tái định cư (RP) Dự án nâng cấp đô thị vùng đồng bằng sông Cửu Long – Tiểu dự án thành phố L.

Ngày 11/6/2013, Ủy ban nhân dân thành phố L ban hành Quyết định số 02/QĐ-UBND về phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết khu dân cư Kênh chợ, Phường 2, Phường 3, và ra Thông báo số 104/TB-UBND ngày 25/6/2013 về việc Công bố Quyết định phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết Khu dân cư Kênh chợ. Ủy ban nhân dân Phường 2 lập Biên bản số 602/UBND-HC ngày 25/10/2013 tổ chức họp dân công bố điều chỉnh quy hoạch chi tiết Khu dân cư Kênh chợ. Ngày 25/7/2013, UBND thành phố L ban hành Quyết định số 75/QĐ-UBND.TL về việc thành lập Hội đồng bồi thường hỗ trợ, tái định cư nhằm giúp cho Ủy ban nhân dân thành phố trong tổ chức thực hiện bồi thường hỗ trợ, tái định cư.

Ngày 11/6/2015, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp có Văn bản số 323/UBND-KTN thống nhất ủy quyền cho Ủy ban nhân dân thành phố L ban hành quyết định thu hồi đất để thực hiện 04 công trình cấp bách trong đó có dự án Lia 2.

Trên cơ sở Biên bản kiểm kê đất đai, tài sản bị thiệt hại ngày 23/7/2014 và Bảng kê khai tài sản, quyền sử dụng đất 88,8m<sup>2</sup> của ông H, ngày 23/11/2016 Ủy ban nhân dân thành phố L ban hành Quyết định số 912/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của ông Nguyễn Quang H, nội dung: thu hồi 87,5m<sup>2</sup> đất ở đô thị, thuộc toàn bộ thửa 288, tờ bản đồ số 6, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H03575, cấp ngày 20/6/2007 (do ông Quang Thạnh và bà Kim Y tặng cho ông Nguyễn Quang H). Ngày 05/12/2016, Ủy ban nhân dân thành phố L ban hành Quyết định số 2391/QĐ-HĐBTHT&TĐC về việc bồi thường, hỗ trợ cho ông Nguyễn Quang H, tổng số tiền là 208.754.816 đồng (có bảng chiết tính chi tiết giá trị bồi thường, hỗ trợ kèm theo). Do ông H không nhận nên ngày 05/10/2017, UBND thành phố đã tiến hành niêm yết hai Quyết định trên tại nhà ông H và UBND Phường 3.

Như vậy, Quyết định số 2391/QĐ-HĐBTHT&TĐC về việc bồi thường, hỗ trợ cho ông H được ban hành đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 62, Điều 66, Điều 69 Luật đất đai 2013; Chương 3 về Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; Điều 9 Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng, thu hồi đất; mục 2.8, điều 38, 39, 40, 41 Phần 2, Phần 3 Khung chính sách Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

- Về nội dung quyết định:

+ Về giá đất bồi thường:

Phần đất của ông H bị thu hồi  $87,5\text{m}^2$  là đất ở đô thị, thuộc toàn bộ thửa 288, tờ bản đồ số 6, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H03575, cấp ngày 20/6/2007 có vị trí ở hẻm nhỏ khu bùng binh Phường 3, thành phố L. Theo Phương án số 260/PA-HĐBT,HT&TĐC ngày 21/11/2016 về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Công trình Lia 2 của Hội Đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thành phố L (đã được UBND tỉnh Đồng Tháp thống nhất phê duyệt theo Công văn số 763/UBND-KTN ngày 23/11/2015, đồng thời được Ủy ban nhân dân thành phố L phê duyệt bằng Quyết định số 779/QĐ-UBND ngày 23/11/2016 về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ dự án Nâng cấp đô thị vùng Đồng bằng sông Cửu Long - Tiểu dự án thành phố L), thì giá của đất ở các hẻm nhỏ thuộc khu bùng binh Phường 3 vị trí 1 là:  $1.840.000\text{đ}/\text{m}^2$ . Phương án này dựa trên Chứng thư thẩm định giá và được phê duyệt theo quy định.

Ông Nguyễn Quang H khiếu nại cho rằng Chứng thư thẩm định giá có khảo sát 06 phiếu điều tra nhưng không hợp lệ, Công ty Thẩm định giá đã lấy hệ số chung của khu vực để tính giá đất là không phù hợp. Tuy nhiên ông H không chứng minh được có khung giá đất nào khác hợp pháp tại thời điểm thu hồi đất cao hơn giá đất ông H đã được bồi thường.

Do đó, tại Quyết định số 2391/QĐ-HĐBTHT&TĐC ngày 05/12/2016 của Ủy ban nhân dân thành phố L đã bồi thường về đất cho ông H số tiền 208.754.816 đồng với đơn giá  $1.840.000\text{đ}/\text{m}^2$  là đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 87 Luật đất đai 2013, số thứ tự 2 giá đất thuộc Bảng 2 về Những điểm khác biệt giữa chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của Chính phủ Việt Nam và Ngân hàng Thế giới và các đề xuất cho dự án của Khung chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

+ Về yêu cầu được bố trí tái định cư ở đường C2:

Ngày 23/11/2016, Ủy ban nhân dân thành phố L ban hành Quyết định số 780/QĐ-UBND về phê duyệt phương án tái định cư Dự án Nâng cấp đô thị vùng Đồng bằng sông Cửu Long - Tiểu dự án thành phố L, kèm theo là Phương án số 259/PA-HĐBT,HT&TĐC ngày 21/11/2016, số lượng 427/414 hộ được phân theo từng nhóm phù hợp với diện tích đất bị thu hồi. Diện tích đất bị thu hồi của ông Nguyễn Quang H là  $87,5\text{m}^2$  theo Phương án 259 nêu trên là thuộc nhóm 8 đường C1 có diện tích đất từ  $87,9\text{m}^2$  đến dưới  $93,9\text{m}^2$  nên được bố trí tái định cư cho 09 hộ dân, nhưng lại yêu cầu được bố trí tái định cư vào đường Bà Triệu

thuộc nhóm 1 có diện tích đất thu hồi từ 182,3m<sup>2</sup> đến 410,6m<sup>2</sup> là không có căn cứ.

Ông H cho rằng Phương án dự kiến của Ủy ban nhân dân tỉnh là tái định cư cho ông H vào tuyến đường C2 nhưng ông không cung cấp được chứng cứ để chứng minh.

[2.2] Xét tính hợp pháp của 2 Quyết định giải quyết khiếu nại số 46/QĐ-UBND ngày 05/6/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố L; Quyết định số 153/QĐ-UBND-NĐ ngày 17/5/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

*- Thẩm quyền, trình tự, thủ tục ban hành các quyết định:*

Ngày 05/12/2016, Ủy ban nhân dân thành phố L ban hành Quyết định số 2391/QĐ-HĐBTHT&TĐC bồi thường, hỗ trợ cho ông Nguyễn Quang H khi Nhà nước thu hồi đất. Do ông H không nhận nên ngày 05/10/2017, Ủy ban nhân dân thành phố L đã tiến hành niêm yết hai Quyết định trên tại nhà ông H và Ủy ban nhân dân Phường 3 nơi ông H cư trú.

Không đồng ý, ông H khiếu nại đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố L. Ngày 01/6/2017, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố L ban hành Quyết định số 46/QĐ-UBND giải quyết khiếu nại lần đầu của ông H. Không đồng ý với Quyết định số 46/QĐ-UBND nêu trên, ông H tiếp tục khiếu nại đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp. Ngày 17/5/2018, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp ban hành Quyết định số 153/QĐ-UBND-NĐ giải quyết khiếu nại lần hai đối với ông H.

Việc ban hành các Quyết định số 46/QĐ-UBND, Quyết định số 153/QĐ-UBND-NĐ của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố L và Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Tháp nêu trên là đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền quy định tại Điều 204 Luật đất đai năm 2013, Điều 18, Điều 21, Điều 27 đến Điều 34 Luật khiếu nại năm 2011.

*- Về nội dung của 2 quyết định giải quyết khiếu nại:*

Như đã nhận định phần trên, việc UBND thành phố L bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho ông H là đúng quy định của pháp luật nên việc yêu cầu nâng giá bồi thường về đất từ 1.840.000 đồng/m<sup>2</sup> lên 6.440.000 đồng/m<sup>2</sup> và yêu cầu được bố trí tái định cư ở đường C2 là không có cơ sở xem xét. Do đó, việc Chủ tịch UBND thành phố L ban hành Quyết định số 46/QĐ-UBND.HC ngày 01/6/2017 và Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Tháp ban hành Quyết định số 153/QĐ-UBND-NĐ ngày 17/5/2018 với nội dung bác đơn khiếu nại của ông H là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét và không chấp nhận quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện cũng như yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Đăng R là người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện; giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

[4] Về án phí hành chính phúc thẩm: Người khởi kiện, ông Nguyễn Quang H phải chịu do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính năm 2015;

Bác yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Đăng R là người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện ông Nguyễn Quang H; Giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm.

Tuyên xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Quang H đối với yêu cầu hủy Quyết định số 46/QĐ-UBND.HC ngày 01/6/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố L và Quyết định số 153/QĐ-UBND-NĐ ngày 17/5/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

2. Án phí hành chính phúc thẩm: Ông Nguyễn Quang H phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu số 0000469 ngày 12/12/2018 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**CÁC THẨM PHÁN**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Hoàng Tấn**

**Trần Thị Thúy Hồng**

**Trần Thị Hòa Hiệp**

